

Số: 73/2020/QĐST- HNGĐ

T, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2020/TLST/HNGĐ ngày 11/3/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 19xx

Bị đơn: Anh Bùi A, sinh năm 19xx

Cùng nơi cư trú: Thôn H, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Bùi A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị C và anh Bùi A thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung:** Anh A và chị C có 02 con chung là Bùi Anh T2, sinh ngày 26/9/2004 và Bùi Trung H, sinh ngày 19/7/2007. Sau khi ly hôn, giao cả hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh A và chị C có quyền chăm sóc, giáo dục con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

2.3. **Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:** Chị C tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002169 ngày 11/3/2020 sang tiền án phí và trả lại chị C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T.
- THA huyện T.
- Các đương sự.
- UBND thị trấn D.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

